TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 –VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2026/HS-ST Ngày 29 – 5 – 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Long

2. Ông Lê Thành Tam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Cao Văn N, sinh ngày 27/10/1977 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Thanh K và 02 người con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1947; nơi cư trú: ấp B, xã T, tỉnh An Giang (chết ngày 10/10/2025).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; nơi thường trú: ấp B, xã T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1974; nơi thường trú: ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Công ty cổ phần B1; địa chỉ: Số A đường P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2025, sau khi đã uống bia cùng với bạn xong, Cao Văn N (có giấy phép lái hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 64H4-1127 đi từ ấp P, xã N ra Đường T theo hướng từ xã C về phường T, mục đích đến chợ M để tìm quán ăn.

Đến 18 giờ cùng ngày 10/10/2025, Cao Văn N điều khiển xe đến đoạn Km9+200, Đường T thuộc ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện ông Dương Văn T đang đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng từ xã C đi phường T *(ông T đã đi qua giữa lộ, còn cách lề phải khoảng 3,8 mét)*, cách phía trước xe Cao Văn N điều khiển khoảng 03-04 mét, thì Cao Văn N đạp thắng (phanh) chân giảm tốc độ để tránh nhưng không kịp, dẫn đến phần tay cầm bên trái, bửng chắn gió phía trước xe của Cao Văn N va chạm vào người ông T làm ông T bị hất về phía trước khoảng 7,85 mét ngã nằm trên mặt đường. Xe mô tô của Cao Văn N ngã sang phải cày trên đường lao về phía trước khoảng 9,8 mét thì dừng lại ngã trên mặt đường. Cao Văn N ngã theo xe lao về phía trước khoảng 10,7 mét thì văng khỏi xe ngã nằm cặp lề phải.

Hậu quả: Ông Dương Văn T tử vong tại hiện trường. Cao Văn N bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Đến ngày 13/10/2025 thì chuyển đến Bệnh viện C1 và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh (Bệnh viện 1A) để tiếp tục điều trị: Tổn thương ổ của não (dập não xuất huyết thùy trán hai bên, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái, trán phải); Vỡ nhiều mảnh của xương sọ và xương mặt (gãy thành xoang hàm, xoang sàng và mỏm chân bướm hai bên, gãy vách ngăn mũi, xương chính mũi); Nhiều vết thương hở của đầu (vết thương vùng chẩm, vết thương môi trên); đến ngày 27/10/2025 thì xuất viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện; kiểm tra nồng độ cồn, chất kích thích và giấy phép lái xe của người có liên quan, kết quả như sau:

Căn cứ Bản kết luận giám định số 281/KLGĐTT-KTHS-KV1 ngày 17/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Nguyên nhân chết của ông Dương Văn T là do gãy, trật đốt sống cổ 2, 3 gây đứt dây chằng và tủy cổ 2, 3 (C2, C3).

Bản kết luận giám định số 62/KLTTCT-TTPY ngày 06/02/2026 của Trung tâm P thương tích của bị cáo Cao Văn N là 50% (Năm mươi phần trăm).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Cao Văn N do Bệnh viện Đ xét nghiệm vào ngày 10/10/2025 là: 278,7mg/dl. (bút lục số 74)

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tai nạn xảy ra tại Km9+200 ĐT902 thuộc ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Mặt đường trải nhựa, rộng 8,8 mét ; tại nơi đường cong có vạch kẻ phân chia làn đường: vạch màu vàng nét đơn.

- Lề đường làm chuẩn là lề đường bên phải Đường tỉnh 902 nhìn theo hướng đi từ xã C về phường T.

- Điểm mốc cố định 1 là trụ điện được đánh số ký hiệu: 476CC/80.

- Điểm mốc cố định 2 là trụ điện được đánh số ký hiệu: 474/473CC/76.

- Ghi nhận đánh dấu vị trí theo số tự nhiên: Vị trí số (1) là vết cày 1 xe mô tô 64H4-1127; (2) là vết cày 2 của xe mô tô 64H4-1127; (3) là vết cày 3 của xe mô tô 64H4-1127; (4) là vết cày 4 của xe mô tô 64H4-1127; (5) là xe mô tô 64H4-1127; (6) là nạn nhân 1 tên Cao Văn N (là người điều khiển xe mô tô 64H4-1127); (7) là nạn nhân 2 tên Dương Văn T (là người đi bộ).

- Vùng chạm là vị trí nơi xe mô tô 64H4-1127 va chạm với người đi bộ.

- Khoảng cách từ vùng chạm vào lề chuẩn: 3,75 mét.

- Khoảng cách từ vùng chạm đến đến vạch kẻ phân chia làn đường: 0,65 mét; đến điểm mốc cố định 1: 6,3 mét; đến điểm mốc cố định 2: 18,2m mét.

- Vị trí xung quanh nạn nhân 1 ghi nhận mảnh vỡ mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ.

* Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển số 64H4-1127:

Gãy đầu tay phanh bên phải; xước đầu tay điều khiển bên phải; vỡ gương chiếu hậu bên trái; vỡ ốp đèn tín hiệu phía trước bên trái; xước, vỡ ốp đèn tín hiệu phía trước bên phải; vỡ ốp chắn gió phía trước bên trái; xước chân phanh bên phải; cong gác chân trước bên phải hướng từ trước về sau; xước nhựa ốp gác chân sau bên phải; xước cản sau bên phải; xước bộ phận giảm thanh.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác định:

- Ông Cao Văn N điều khiển xe mô tô dung tích xi lanh 97cm^3 tham gia giao thông đường bộ có lỗi không quan sát nên không nhìn thấy ông Dương Văn T đang đi bộ qua đường để giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, đã vi phạm vào các hành vi bị cấm quy định tại khoản 28 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 *"Hành vi*

khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại Chương II của Luật này", cụ thể vi phạm điểm a khoản 3 Điều 12 thuộc Chương II của Luật này, quy định *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây: Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường"*. Cao Văn N điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà nồng độ cồn trong máu là 278,7mg/dl, đã vi phạm khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Ông Dương Văn T là người đi bộ qua đường không có lỗi trong vụ tai nạn.

Ngày 09/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Cao Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Cao Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, Số khung: 0937Y - 412759, số máy: C09E - 5512031, biển số 64H4-1127 và 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 số: 860071006013, cấp ngày 07/6/2019, mang tên Cao Văn N.

Ngày 07/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 64H4 – 1127 cho bị cáo Cao Văn N.

- Phần dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Bích L1 đại diện cho gia đình của bị hại Dương Văn T, yêu cầu bị cáo Cao Văn N bồi thường tiền chi phí an táng (hỏa táng) ông T số tiền là 23.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần số tiền là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 73.000.000 đồng. Bị cáo Cao Văn N đã khắc phục đủ số tiền 73.000.000 đồng cho gia đình bị hại T, gia đình của bị hại T không còn yêu cầu gì thêm.

+ Đối với xe mô tô biển số 64H4-1127 của Cao Văn N có mua bảo hiểm của Công ty cổ phần B1 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số: MTOBB25 0070019 cấp ngày 09/01/2025 và *(thời hạn bảo hiểm từ ngày 09/01/2025 đến ngày 09/01/2027)*. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Cao Văn N đã thông báo đến Công ty cổ phần B1, hiện Công ty B1 đang xem xét thanh toán bảo hiểm cho Cao Văn N theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSKV2 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Cao Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn N thừa nhận cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân khu vực 2 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị cáo N khai nhận, vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2025, bị cáo N, sau khi đã uống bia, điều khiển xe mô tô biển số 64H4-1127 trên Đường T theo hướng từ xã C đến phường T, tỉnh Vĩnh Long khi đến đoạn Km9+200, Đường T thuộc ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long do không chú ý quan sát nên đã va chạm với ông Dương Văn T đang đi bộ qua đường làm ông T tử vong tại hiện trường. Bị cáo bị thương nặng. Sau vụ tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 73.000.000 đồng. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, vô cùng ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xe mô tô biển số 64H4-1127 có tham gia bảo hiểm, bị cáo sẽ tự liên hệ công ty bảo hiểm yêu cầu thanh toán bồi thường trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị cáo xin nhận lại giấy phép lái xe.

Đối với đại diện hợp pháp bị hại là bà Nguyễn Thị Bích L1 đã nhận tiền bồi thường 73.000.000 đồng xong, bà L1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà L1 yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo N nhẹ nhất, xin cho bị cáo N được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Cao Văn N theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho bị cáo: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 860071006013 cấp ngày 07/6/2019; tên Cao Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện bị cáo bồi thường xong số tiền 73.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết. Bị cáo N tự liên hệ với Công ty B1 để yêu cầu chi trả bảo hiểm, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét. Dành cho bị cáo N vụ kiện dân sự khác đối với Công ty cổ phần B1 khi có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo Cao Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hưởng án treo để nuôi cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2025, bị cáo Cao Văn N (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) sau khi đã uống bia, có nồng độ cồn trong máu là 278,7mg/dl điều khiển xe mô tô biển số 64H4-1127 trên Đường T theo hướng từ xã C đến phường T, tỉnh Vĩnh Long khi đến đoạn Km9+200, Đường T thuộc ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long do không chú ý quan sát nên đã va chạm với ông Dương Văn T đang đi bộ qua đường làm ông T tử vong tại hiện trường. Cao Văn N bị thương, xe mô tô biển số 64H4-1127 bị hư hỏng.

Bị cáo Cao Văn N không chú ý quan sát nên không nhìn thấy ông Dương Văn T đang đi bộ qua đường để giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn đã vi phạm vào các hành vi bị cấm quy định tại khoản 28 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, cụ thể vi phạm điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Ngoài ra, Cao Văn N điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn là 278,7mg/dl, đã vi phạm khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả chết người nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Cao Văn N đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Cao Văn N là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và làm chủ được những hành vi của

bản thân trong cuộc sống. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo điều khiển xe trong máu có nồng độ cồn là 278,7mg/dl, không chú ý quan sát đã va chạm gây tai nạn cho ông Dương Văn T đang đi bộ qua đường. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tha thiết xin cho bị cáo hưởng án treo; tại Bản kết luận giám định số 62/KLTTCT-TTPY ngày 06/02/2026 của Trung tâm P thương tích của bị cáo Cao Văn N là 50% nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo phản ứng chậm và trả lời chậm, sức khỏe bị cáo bị ảnh hưởng nhiều nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng, không cần thiết xử phạt tù đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Cao Văn N đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích L1 đại diện hợp pháp của ông Dương Văn T đã nhận số tiền 73.000.000 đồng tiền thiệt hại tính mạng xong. Bị cáo N không yêu cầu giải quyết tiền bảo hiểm xe trong vụ án, tự liên hệ với bảo hiểm bồi thường trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho bị cáo: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 860071006013 cấp ngày 07/6/2019; tên Cao Văn N.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Văn N 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án 29/5/2026.

Giao người bị kết án Cao Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự; chấp nhận việc bị cáo Cao Văn N đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích L1 đại diện hợp pháp của ông Dương Văn T đã nhận số tiền 73.000.000 đồng tiền thiệt hại tính mạng xong. Dành cho bị cáo N vụ kiện dân sự khác đối với Công ty cổ phần B1 khi có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho bị cáo Cao Văn N: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 860071006013 cấp ngày 07/6/2019; tên Cao Văn N.

Hiện vật chứng đang có trong hồ sơ tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn L và đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần B1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã N, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã kí)

Ngô Văn Phương